**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ 2014**

**Hòa thượng Thượng Tịnh Hạ Không chủ giảng**

**TẬP 99**

Các vị pháp sư, các vị đồng tu, xin mời ngồi!

Mời mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo:

“*A Xà Lê tồn niệm*, *ngã đệ tử Diệu Âm*, *thỉ tùng kim nhật*, *nãi chí mạng tồn*, *quy y Phật Đà*, *lưỡng túc trung tôn*, *quy y Đạt Ma*, *ly dục trung tôn*, *quy y Tăng Già chư chúng trung tôn*.

*A Xà Lê tồn niệm*, *ngã đệ tử Diệu Âm*, *thỉ tùng kim nhật*, *nãi chí mạng tồn*, *quy y Phật Đà*, *lưỡng túc trung tôn*, *quy y Đạt Ma*, *ly dục trung tôn*, *quy y Tăng Già chư chúng trung tôn*.

*A Xà Lê tồn niệm*, *ngã đệ tử Diệu Âm*, *thỉ tùng kim nhật*, *nãi chí mạng tồn*, *quy y Phật Đà*, *lưỡng túc trung tôn*, *quy y Đạt Ma*, *ly dục trung tôn*, *quy y Tăng Già chư chúng trung tôn*”.

Mời xem “Đại kinh Khoa chú” trang 328, xem từ câu cuối cùng của hàng thứ tư: “Hơn nữa, kinh Đại Bảo Tích, Pháp hội Thiện Đức Thiên Tử có chép; dùng pháp Thanh Văn giáo hóa chúng sanh nên ta là Thanh Văn; dùng pháp Bích Chi Phật giáo hóa, tạo lợi ích cho chúng sanh nên ta là Bích Chi Phật; dùng pháp đại bi giáo hóa chúng sanh nên ta là Bồ Tát. Trong hết thảy pháp được giải thoát vì hết thảy vô ngại. Đối với chúng sanh được ta hóa độ, hoặc dùng pháp Thanh Văn giáo hóa để làm lợi ích, hoặc dùng pháp Bích Chi Phật giáo hóa để làm lợi ích, hoặc dùng pháp Bồ Tát giáo hóa để làm lợi ích; nên ta là Thanh Văn, ta là Duyên Giác, ta là Bồ Tát”. Cái đoạn này nói rõ, Bồ Tát giáo hóa chúng sanh là tùy thuận theo căn tánh của chúng sanh, cũng tùy theo gặp duyên khác nhau. Cho nên, Phật không có định pháp để thuyết, Phật cũng không có thị hiện một hình tướng nhất định nào cả, như kinh Lăng Nghiêm vẫn thường nói: “Tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng”.

Chẳng luận Phật hiện thân gì, Bồ Tát hiện thân thế nào, thuyết pháp môn gì, đều không hề khởi tâm động niệm. Cái nguyên tắc này, chúng ta nhất định phải hiểu. Khởi tâm động niệm thì không phải là Pháp thân Bồ Tát, còn chỗ này nói đến toàn là Pháp thân Đại sĩ. Bởi vì, đằng sau nó có hai chữ “vượt xa”, siêu việt Bồ Tát, siêu việt Thanh Văn, siêu việt Duyên Giác, đó chính là Pháp thân Đại sĩ. Các ngài hóa thành Bồ Tát, thành Tam thừa Bồ Tát, cũng chính là Bồ Tát với Phật trong Thập Pháp giới. Hai giới này thuộc trong Tứ Thánh Pháp Giới, hiện thân thuyết pháp độ chúng sanh. Hoàn toàn là chúng ta nghĩ tưởng cái gì, thì các ngài liền hiện cái đó. “Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, tâm chúng sanh tưởng sanh. Tâm tưởng sanh trong Thập Pháp giới, Nhất chân Pháp giới không có tâm tưởng. Các ngài đã thật sự làm đến được không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Người như vậy mới trụ được vào Nhất chân Pháp giới. Người trụ Nhất chân Pháp giới, trí huệ, thần thông, đạo lực của các ngài gần như là ngang bằng với Pháp thân Như Lai; chỉ là vẫn chưa đoạn sạch được tập khí vô thủy vô minh, nên các ngài không thể trở về Thường Tịch Quang. Ngoại trừ điểm này ra, thì các ngài chẳng khác gì với Pháp thân Như Lai.

Pháp thân Như Lai ở trong Tịnh tông xưng là Thường Tịch Quang, Thường Tịch Quang chính là Pháp thân. Trong kinh Đại Bảo Tích cũng nói được rất rõ ràng, dùng pháp Thanh Văn giáo hóa chúng sanh. Các ngài hiện thân Thanh Văn, đây là Tiểu thừa. Họ nhờ nghe Phật giảng kinh thuyết pháp mà khai ngộ, cuối cùng buông bỏ kiến tư phiền não. Đây chính là A La Hán, thế thì liền siêu việt Sáu nẻo luân hồi. Cho nên Sáu nẻo luân hồi do đâu mà có? Là do phân biệt, chấp trước mà có; chúng ta học Phật, cái tập khí phiền não này rất sâu. Mắt thấy sắc, lập tức phân biệt, chấp trước liền nổi lên. Tai nghe tiếng cũng là như vậy, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, cùng với thức thứ sáu, thức thứ bảy, và thức thứ tám gần như là cùng lúc khởi tác dụng, vì tốc độ của nó quá nhanh. Nhìn thấy sắc tướng bên ngoài, lập tức liền phân biệt, lập tức liền chấp trước, liền có thích; không thích, liền sanh phiền não. Loại ý niệm này nếu như là chánh niệm, thiện niệm, cái ý niệm này sẽ tạo nghiệp. Thiện nghiệp, chánh nghiệp sẽ cảm ba đường thiện; nếu như cái ý niệm này bất thiện, bất chính, là ác nghiệp, thì sẽ chiêu cảm ba đường ác. Trong pháp Đại thừa, ba đường thiện với ba đường ác đều giống như nhau, vì sao? Vì đều ra không nổi Sáu nẻo. Ở trong ba đường thiện để tiêu phước báu, phước thiện mà bạn tu được, thiện có thiện báo. Bạn làm ác thì ác có ác báo, ác ở trong ba nẻo ác; ba đường ác là để tiêu trừ tội nghiệp, còn ba đường thiện là để tiêu phước.

Thiện nghiệp, ác nghiệp mà bạn đã làm đều phải tiêu trừ. Trong tâm thanh tịnh của tự tánh, không có thiện nghiệp với ác nghiệp. Cho nên, nó không có Sáu nẻo luân hồi, đây gọi là tịnh nghiệp. Tứ Thánh Pháp Giới gọi là tịnh nghiệp, cũng chính là như Tịnh tông nói là cõi Phương Tiện Hữu Dư. Trong cõi Phương Tiện Hữu Dư, có nhiễm có tịnh; nhiễm là Sáu nẻo luân hồi; Tứ thánh gọi là Tịnh độ. Trong nhiễm thì có thiện có ác. Trong tịnh … không có thiện-ác, chúng ta tu cái gì? Thực tế mà nói, chân thật tu hành chính là ngay nơi sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần. Không khởi thức thứ sáu, thì vấn đề liền được giải quyết, liền không còn tạo nghiệp. Nhìn thấy mọi thứ nhìn được rất rõ ràng, không có thích cũng không có ghét; không có phân biệt chấp trước, đây liền không tạo nghiệp. Phật Bồ Tát chính là cảnh giới này, các ngài thị hiện; bất kể là thị hiện thân gì, sáu căn của các ngài ở trong cảnh giới của sáu trần không khởi tâm, không động niệm không phân biệt, chẳng chấp trước; đây là khởi dụng của Nhất chân Pháp giới. Ba câu chỗ này không có nói cao đến thế, đều vẫn còn thuộc trong Thập Pháp giới. Thanh Văn, chính là cảnh giới thấp nhất trong Thập Pháp giới, tức là A La Hán. Muốn dạy hàng Thanh Văn thì hiện thân Thanh Văn; dạy Duyên Giác thì hiện thân Duyên Giác. “Bích Chi Phật tức là Duyên Giác”, dạy Bồ Tát thì hiện thân Bồ Tát. Bồ Tát khác với Thanh Văn và Duyên Giác ở phía trước, chính là Thanh Văn và Duyên Giác vẫn chưa phát tâm Bồ đề. Phát tâm Bồ đề, người này chính là Bồ Tát. Cái này phải thật phát, chứ giả phát là không được. Tâm Bồ đề là gì? Tâm Bồ đề là cái tâm muốn độ chúng sanh; còn Thanh Văn, Duyên Giác chỉ chú trọng ở tự độ, không đặt nặng về chuyện độ chúng sanh. Còn việc độ chúng sanh hoàn toàn xem nơi cái tâm hoan hỷ của họ, họ thích độ bạn thì họ liền độ bạn. Không như Bồ Tát, Bồ Tát không có chuyện thích hay không thích, đối với tất cả chúng sanh thường luôn có ý niệm phải độ cho họ.

Đại thừa lại nói: “Phật không độ chúng sanh vô duyên”, vô duyên nghĩa là họ không tiếp nhận. Bồ Tát thật sự có độ cho họ nhưng họ không tiếp nhận. Nếu họ thích, nếu họ tiếp nhận thì Bồ Tát mới có thể độ cho họ được. Bồ Tát không có tâm phân biệt, còn chúng sanh thì có tâm phân biệt. Niệm lão ở phần cuối có làm cho chúng ta một cái tổng kết nhỏ, kết luận cho cái đoạn này. “Câu này nói đến phương tiện khéo léo của các Đại sĩ”, phương tiện khéo léo chính là hậu đắc trí, tức là căn bản trí khởi tác dụng. “Tùy cơ độ sanh”, nghĩa là tùy thuận chúng sanh, giáo hóa chúng sanh. “Thị hiện Nhị thừa”, tuy là thị hiện Nhị thừa nhưng các ngài không dính mắc vào tướng của hàng Nhị thừa. Hay nói cách khác, các ngài không có phân biệt, chấp trước. “Chẳng bỏ hình tướng Thanh Văn, Bích Chi Phật nên bảo là ‘viễn siêu’ (vượt xa), Kinh văn”. Chữ “địa” trong Kinh văn vượt xa địa vị của Thanh Văn và Bích Chi Phật. Chữ “địa” này có nghĩa là địa vị, tầng lớp Thanh Văn, Duyên Giác và Bồ Tát.

Chúng ta lại xem tiếp đoạn kế, tiêu đề của đoạn nhỏ thứ sáu: “Khế nhập tam muội, nhập không vô tướng, vô nguyện pháp môn; không, vô tướng, vô nguyện”, đây gọi là Tam không tam muội. “Tịnh Ảnh Sớ giảng như sau: Chúng sanh và pháp đều không có tự tánh nên gọi là Không”. Chúng sanh...giảng theo nghĩa rộng, chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi ra hiện tượng thì được gọi là “chúng sanh”. Cái phạm vi bao hàm này quá lớn, bao gồm cả Thập Pháp giới, cả toàn bộ Sáu nẻo luân hồi. Phạm vi của pháp càng lớn hơn, pháp là toàn thể vũ trụ, trong Phật pháp bảo là biến Pháp giới hư không giới. Chính là dùng một chữ “pháp” này để làm đại biểu, làm tổng đại biểu. Lúc Huệ Năng Đại sư khai ngộ có nói: “Nào ngờ tự tánh, năng sanh vạn pháp”. Câu nói này, người học Phật, học Đại thừa nhất định phải ghi nhớ, từ từ mà rèn luyện. Luyện cái gì? Chính là đem quan niệm của chúng ta uốn nắn trở lại, thế thì việc khế nhập vàp cảnh giới Đại thừa sẽ không khó. Biết được cái gì? Biết rằng tất cả pháp là giả, hết thảy pháp là do tự tánh biến hiện ra. Chúng sanh và pháp đều không có tự tánh, tự tánh là gì? Tự tánh là Chân như tự tánh. Tự tánh chỉ có một, không có tự tánh của chúng sanh, không có tự tánh của pháp. Đằng sau cái tự tánh này, là chỉ cho một cái tự tánh có khả năng hiện tướng; là tự tánh được nói trong giáo lý Đại thừa, chính là toàn thể vũ trụ, cái mà Lục Tổ đề cập đến là toàn bộ vũ trụ. Cho nên cũng được gọi là Pháp tánh, cũng gọi là Chân như. Danh từ được dùng để nói về tự tánh có rất nhiều, chúng ta đừng chấp vào tướng danh tự, phải hiểu cái nghĩa của nó.

Tự tánh lý thể chỉ có một, chúng ta trong quá trình học tập thường dùng màn hình ti vi làm ví dụ. Màn hình ti vi chỉ có một, nó không có sanh-diệt. Chúng ta mở ti vi lên, sẽ thấy một khung hình trắng tinh, nó chính là như Thường Tịch Quang vậy, trong đó cái gì cũng không có. Khi chúng ta nhấn nút chọn kênh, vừa nhấn nút chọn kênh thì sắc tướng liền xuất hiện, đó chính là vạn pháp. Cái sắc tướng này có sanh-diệt, còn màn hình thì không sanh-diệt. Cho nên phải biết, sanh-diệt với không sanh-diệt, vĩnh viễn hòa trộn vào nhau, không thể tách rời. Nhưng bạn phải nhận biết cho rõ, màn hình năng hiện sắc tướng thì không sanh không diệt, còn sắc tướng sở hiện của màn hình là pháp sanh-diệt, nó sát na không trụ. Truyền hình hiện nay của chúng ta là kỹ thuật số, có tần suất là bao nhiêu? Nếu dùng chuyển động các bức hình, thì cuốn phim này nó sẽ có tần suất là một giây 100 lần. Chính là sự di chuyển của cuốn phim này, một giây là 100 tấm. Thuở trước, khi chúng ta xem điện ảnh, điện ảnh thời đó là dạng ảnh động, cái này là các tấm phim điện ảnh. Khi bỏ cái này vào trong máy chiếu, cứ từng tấm của cuốn phim này sẽ lướt qua, một giây chạy 24 tấm, chúng ta cứ cho rằng nó rất chân thật.

Truyền hình thì còn nhanh hơn cái này, nhanh gấp bội. Truyền hình trước kia là 50 tấm, còn truyền hình thời nay tiến bộ rồi, dùng kỹ thuật số là 100 tấm. Hiện tượng sanh-diệt này chính ở ngay trước chúng ta, nhưng chúng ta chẳng hay biết gì, một chút cảm giác cũng không có. Mới 100 tấm là đã không cảm giác được rồi, xem thấy dường như là thật, kỳ thực nó là giả. Cảnh giới hiện thực của chúng ta, mắt thấy vũ trụ, tai nghe tám phương. Tần suất của hiện tượng này, nếu như dùng cuốn phim như thế này thì một giây có bao nhiêu tấm? Nó chính ngay trước mắt chúng ta. Chúng ta hoàn toàn không cách gì cảm nhận được, vì nó quá nhanh. Bồ Tát Di Lặc nói với chúng ta, một cái búng tay, tần suất của một cái búng tay này là bao nhiêu lần? Là “32 ức trăm ngàn niệm”. Trăm ngàn là mười vạn, 32 ức nhân với mười vạn là 320 ngàn tỷ, trong một cái búng tay. Hình ảnh của truyền hình hiện nay, là một giây có 100 tấm; còn hiện tượng trong thực tế, một cái búng tay là 320 ngàn tỷ. Một giây có thể búng được bao nhiêu lần? Có người nói với tôi, có thể búng được 7 lần, vậy là nhân với 7, 7 lần 7….21, một giây có 2.000 ngàn tỷ lần sanh-diệt, chúng ta làm sao mà phát giác được! Hiện tượng này chính ngay trước mắt, sáu căn là do trong tần suất này mà sản sinh ra. Sáu trần cũng như vậy, cũng là ở trong tần suất này mà sinh ra.

Ngày nay nhà khoa học đã phát hiện ra rồi, là thật, không phải giả. Những gì nhà khoa học phát hiện giống y như những gì được nói trong kinh Phật. Hiện tượng vật chất từ đâu mà có? Là do ý niệm biến hiện, cái này đã được nhà khoa học phát hiện rồi. Cái này trong kinh Phật đã sớm nói đến rồi: “Tướng do tâm sanh”, tâm là ý niệm, “cảnh tùy tâm chuyển”. Cảnh là hoàn cảnh vật chất, tùy theo tâm chúng ta mà chuyển, tình trạng cơ thể của chúng ta. Hôm nay có vị đồng học, trưa nay, lúc ăn cơm họ nói với tôi, họ niệm kinh Vô Lượng Thọ, chuyên tâm mà niệm, bệnh gì cũng có thể trị khỏi. Cái này có gì kỳ lạ không? Không kỳ lạ, là chuyện bình thường. Hải Hiền Lão hòa thượng, tật bệnh gì Ngài cũng đều chỉ có một câu A Di Đà Phật, một câu A Di Đà Phật có thể trị bệnh. Đây là gì? Là sức mạnh của ý niệm, chỉ cần đem ý niệm tập trung liền có thể thay đổi hoàn cảnh vật chất. Hiện tượng vật chất mang theo bệnh độc, thế thì sẽ không khỏe mạnh, liền sanh bệnh ngay. Ý niệm phải thanh tịnh, trong ý niệm không có bệnh thì bệnh chứa trong hiện tượng vật chất cũng không còn, sức khỏe của họ liền khôi phục lại.

Tiến sĩ Hewlen của Hoa Kỳ chính là dùng phương pháp này để trị bệnh, phương pháp này là phương pháp tổ truyền của người bản địa vùng Hawaii. Ông dùng cách này, đến khắp nơi trên thế giới trị bệnh cho mọi người; trường hợp trị lành bệnh có đến mấy ngàn người. Đây không hề giả. Lúc ông đến Hồng Kông thăm tôi, tôi hỏi ông: “Phương pháp trị bệnh của anh là căn cứ vào lý luận gì?”. Ông nói với tôi, là tâm thanh tịnh. Phương pháp trị bệnh rất đơn giản, ông chỉ cần tư liệu về người bệnh: Thứ nhất là họ tên, thứ hai là ngày tháng năm sinh, thứ ba là hiện nay cư ngụ ở đâu, thứ tư là bệnh lý, bệnh lý mà bạn kiểm tra ở bệnh viện đưa cho ông xem. Trị bệnh không cần phải tiếp xúc với người bệnh, không cần phải gặp mặt. Cách nhau mấy ngàn dặm đều có hiệu quả, chẳng hạn như ông ở chỗ này, ở bên Mỹ. Có người bị bệnh gọi điện thoại đến, ông đều có thể trị bệnh cho họ. Ung thư, bệnh viện không cách gì chữa trị, ông đều có thể trị khỏi. Phương pháp trị bệnh là dùng quán tưởng như phép quán tưởng trong nhà Phật vậy, quán tưởng đối phương với mình thành một thể. Bệnh của họ cũng là bệnh trên người mình, sau đó dùng tâm thanh tịnh quán tưởng cơ thể mình, đem những tế bào bệnh tật hóa giải. Cách làm này mỗi ngày phải thực hiện nửa giờ đồng hồ, phải làm liên tục 30 ngày, là một tháng. Bệnh trên người mình không còn thì đối phương cũng khỏe lại, không cần phải gặp mặt. Có đạo lý, trong kinh Phật nói không sai.

Hiện nay nhà lượng tử lực học phát hiện, phát hiện ra nhưng họ không thể trị bệnh được. Do nguyên nhân gì? Vì tâm họ không thanh tịnh. Người nơi Phật môn, người tu hành nếu như có công phu này, có thể trị bệnh. Vì sao? Vì họ đạt được tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh chính là A La Hán; tâm bình đẳng là Bồ Tát, bình đẳng cao hơn so với thanh tịnh. Giác ngộ... Giác ngộ là “đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh”, đó gọi là thành Phật. Cho nên, “thanh tịnh, bình đẳng, giác” trên Đề kinh của chúng ta. Tu Tịnh độ là tu cái gì? Chính là ba sự việc này. Niệm Phật thì phải niệm cho ra tâm thanh tịnh. Niệm ra được tâm thanh tịnh rồi, phải gắng công hơn nữa niệm cho ra tâm bình đẳng. Cuối cùng là niệm ra tự tánh, tức là “đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh”. Dùng phương pháp niệm Phật là có thể đạt được, cho nên trong kinh Bát Nhã có nói, pháp không có ưu-liệt, là bình đẳng cả. “Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”, vì sao? Vì mỗi một pháp môn đều có thể giúp bạn đắc thanh tịnh, bình đẳng, giác. Chứ không phải chuyên một pháp nào đó, mà bất kỳ một pháp nào đều có thể làm được. Bí quyết của nó là gì? Bí quyết chính là “chuyên”.

Hải Hiền Lão hòa thượng có nói: “Ở đời không có việc gì khó, chỉ sợ tâm không chuyên”. Chuyên là gì? Chuyên chính là “định”. Chuyên liền có thể khôi phục lại thanh tịnh, khôi phục lại bình đẳng, liền có thể đại triệt đại ngộ. Cho nên trong học tập, người phương Đông cầu trí huệ. Lý niệm cầu trí huệ là: “Một môn thâm nhập, trường thời huân tu”, đây chính là chuyên. Trong Tam Tự Kinh có nói: “Giáo chi đạo, quý dĩ chuyên”; không thể học nhiều, không thể học tạp. Từ nhỏ cần phải huấn luyện như thế, người hiện nay là học rộng nghe nhiều. Nhà Phật cũng có học rộng nghe nhiều, nhưng họ là chuyên đến tột bậc. Sau khi đại triệt đại ngộ mới học rộng nghe nhiều; chưa đại triệt đại ngộ, đều phải chuyên vào một thứ thôi. Đại triệt đại ngộ, khai ngộ rồi, khi đã khai ngộ thì nghe nhiều học rộng lại rất dễ, vừa tiếp xúc là hiểu ngay.

Chúng ta ở trong Đàn Kinh xem thấy Đại sư Huệ Năng. Pháp Đạt Thiền sư đến tham phỏng Ngài; lúc gặp mặt ở Tào Khê, khi hành lễ, lễ ba lễ nhưng đầu không chạm đất. Lúc ngẩng lên, Lục Tổ bèn hỏi Ngài: “Ông lễ ba lễ nhưng đầu không chạm đất, bản thân ông chắc cảm thấy có điều gì đáng để tự hào phải không?”, đây là ngạo mạn. Ngài ấy cũng rất thành thật, Ngài bảo Ngài đã tụng được ba ngàn bộ Pháp Hoa. Kinh Pháp Hoa rất dài tuy chỉ có bảy quyển, nhưng mỗi quyển đều rất dài. Một ngày chỉ có thể đọc được một bộ, ba ngàn bộ là mười năm. Người Trung Quốc bảo: “Thập tải hàn song nhất cử thành danh”, thập tải của Ngài (tức là mười năm) chuyên công vào một bộ kinh, phương pháp này là chính xác. Lục Tổ hỏi Ngài: “Thế Pháp Hoa nói về cái gì”. Lục Tổ không biết chữ, đương nhiên chưa hề đọc qua, chưa có ai nghe Ngài đọc qua. Lục Tổ bảo ông: “Niệm thuộc làu như vậy, ông nói cho ta nghe thử nào”. Pháp Đạt nói không được, Pháp Đạt liền thỉnh giáo với Ngài. Lục Tổ nói: “Vậy anh hãy niệm cho ta nghe”. Kinh Pháp Hoa có 28 phẩm, Ngài niệm đến phẩm thứ hai “Phẩm Phương Tiện”, cũng tức là Lục Tổ chỉ mới nghe được có hai phẩm. Sau đó nói với Ngài Pháp Đạt: “Được rồi, không cần niệm nữa, ta đã biết cả rồi”, đây chính là học rộng nghe nhiều. Lục Tổ giảng giải kinh Pháp Hoa cho Pháp Đạt, nhờ đó Ngài khai ngộ. Lục Tổ giảng cho Ngài, Ngài có thể khai ngộ. Còn nói với bạn, nói với tôi, cũng không thể khai ngộ nổi. Vì sao? Vì chúng ta vẫn chưa có ba ngàn biến ấy để làm nền tảng cho kinh Pháp Hoa.

Cho nên, nghe nhiều học rộng là vì độ chúng sanh. Hậu đắc trí chính là thiện xảo phương tiện; căn bản trí là Thiền định. Căn bản trí gọi là vô phân biệt trí, kinh Bát Nhã nói: “Bát nhã vô tri”, đây là căn bản trí; “vô sở bất tri”, đây là hậu đắc trí; nên Ngài vừa xem là liền hiểu ngay, vừa nghe là liền minh bạch. Bồ Tát Long Thọ đắc căn bản trí, nên xem hết thảy kinh điển được thuyết trong 49 năm của Thích Ca Mâu Ni Phật, chỉ vỏn vẹn ba tháng là xem xong, toàn bộ đều thông. Ba tháng này là hậu đắc trí. Có cái trí huệ này thì có thể giáo hóa chúng sanh, bất kỳ căn tánh thế nào, thuyết bất kỳ pháp gì; hết thảy pháp thế xuất thế gian, không có cái gì mà họ không biết. Hải Hiền Lão hòa thượng chỉ dùng một câu Phật hiệu mà chứng được rồi, Tịnh độ tông gọi là “lý nhất tâm bất loạn”. Cảnh giới “lý nhất tâm bất loạn”, cùng với “minh tâm kiến tánh” của Thiền tông là ngang bằng nhau, cũng là cái gì cũng biết. Sư phụ của Ngài cũng là bậc minh tâm kiến tánh, chứ chẳng phải người tầm thường. Cho nên, Sư phụ Ngài năm đó nói với Ngài: “Khi con hiểu rồi thì cũng không được nói lung tung, không được nói gì hết; cứ một câu Phật hiệu mà niệm tiếp tục”. Ưu điểm của con người Ngài, sở trường của Ngài chính là “thật thà, nghe lời, thật làm”, biểu hiện ở “hiếu thân, tôn sư”.

Bạn xem, mỗi năm vào tiết thanh minh, mùng một tháng 10, đây là phong tục tập quán địa phương, Ngài sẽ đến mộ để bái tế tổ tiên. Lão sư qua đời rồi, phải đến trước mộ phần của thầy để tế lễ, năm nào như năm ấy không hề thiếu sót. Tập tục Trung Quốc gồm “thanh minh, trung nguyên, đông chí”, ba cái tiết này là ngày kỷ niệm tổ tiên. Không được quên đi nguồn cội, người đó mới biết hiếu thuận cha mẹ, mới biết tôn kính lão sư. Hai chữ “hiếu kính” này, là cội gốc của văn hóa truyền thống chúng ta. Hiếu là cội, kính là gốc…là hiếu kính. Dùng hai chữ hiếu kính này, trong cuộc sống, công việc, trong xử việc đối người tiếp vật, không luận là ở vào ngành nghề gì không có ai là không thành tựu, thật sự hữu dụng. Cái này tương ưng với tinh thần của giới Bồ Tát Đại thừa. Tinh thần của giới Bồ Tát Đại thừa chính là hiếu kính, xem hết thảy chúng sanh đều là cha mẹ của mình, là thầy mình. Tức là, trong ba người đi bên ta nhất định có người là thầy ta, ba người đó là một người thiện, một người ác, người còn lại là mình. Người thiện, thì ta học hỏi sở trường của họ; người ác, khuyết điểm của họ giúp chúng ta phản tỉnh. “Mình có điểm đó hay không?”. Có thì sửa, không có thì khuyến khích, họ cũng là thầy ta. Đối với cha mẹ là hiếu, đối với lão sư là kính, đây chính là tác dụng được khởi lên, đây chính là Bồ Tát đạo.

“Chúng sanh và pháp đều không có tự tánh”, mỗi người chúng ta, người có tự tánh không? Duy chỉ có một cái ngã duy nhất, còn những cái khác không có. Cùng chung một cái ngã, đó là tự tánh chân thật, chính là tự tánh mà Huệ Năng Đại sư nói đến. Như nói riêng cái quạt the này vậy, cái quạt này có tự tánh không? Không có tự tánh. Căn phòng này có tự tánh không? Không có tự tánh. Mỗi người riêng biệt chúng ta thì không có tự tánh, nhưng có một cái tự tánh chân thật, đây gọi là bổn tánh, người Trung Quốc gọi là bổn tánh. “bổn tánh, bổn thiện”, cái thiện đó không phải là thiện của thiện-ác mà là lời tán thán, vì nó quá tốt, quá viên mãn; không có bất kỳ ngôn ngữ lời nói nào có thể hình dung được. Dùng một chữ thiện này để tán thán nó, chính là có ý như vậy. “Bổn tánh bổn thiện”, cái thiện này chính là lời mà Huệ Năng Đại sư đã nói. Vì sao nó là thiện vậy? Vì nó “năng sanh vạn pháp”. Cái thiện này, toàn thể vũ trụ là do nó hiện.

Chúng ta có thể nhìn thấy vũ trụ, nhưng chỉ là nhìn thấy một góc trong đó, một bộ phận rất nhỏ mà thôi. Bởi chúng ta mê rồi, mê mất đi tự tánh. Nếu như khai ngộ rồi, bạn liền có thể nhìn thấy. Pháp thân Bồ Tát có thể nhìn thấy toàn bộ vũ trụ. Bồ Tát thông thường chỉ có thể thấy Thập Pháp giới, chứ không nhìn thấy toàn bộ vũ trụ; Thanh Văn, A La Hán, Bích Chi Phật chỉ có thể nhìn thấy Lục đạo luân hồi, những cõi nằm ngoài Lục đạo thì họ không thấy được. Thế còn Phật? Phật giáo dạy chúng ta hoàn toàn là dùng giới-định-huệ. “Nhân giới được định”, có định thì thần thông liền hiện tiền, còn cái mà nhà khoa học sử dụng là đại số. Nhà khoa học sử dụng thiết bị khoa học, họ không có định; cho nên họ phát hiện ra rồi, họ nói giống như những gì mà Đức Phật đã nói. Nhưng Phật, những gì mà nhà Phật nói đến, bạn nói xem hiện tượng vật chất này, ai có thể liễu giải được hiện tượng vật chất? Tam tế tướng, Bồ Tát từ Bát Địa trở lên sẽ thấy được. Tam tế tướng của a lại da, nhà khoa học phát hiện ra rồi. Vậy họ có phải là Bồ Tát Bát Địa không? Họ không phải, họ chỉ là phàm phu. Họ không có sáu loại thần thông, họ không có thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm, túc mạng, họ cũng hệt như chúng ta vậy. Cho nên, thứ nhìn thấy nhờ vào công phu Thiền định không giống nhau, bạn là thật nhìn thấy rồi. Còn những thứ dùng công cụ để quan sát, dùng đại số để suy luận mà phát hiện ra. Thứ họ phát hiện ra cùng với lời Phật nói không hề sai, nhưng loại đức dụng đó của Phật bạn sẽ không có. Trí huệ, đức dụng, thần thông của Phật, bạn hoàn toàn không có. Dùng phương pháp của Phật, bạn có thể nhìn thấy được thật tướng, sáu loại thần thông hiện tiền. Trí huệ, đức tướng hiện tiền, thọ dụng đó hoàn toàn khác. Phật không cần dùng đến thiết bị, không cần dùng đại số suy luận, chỉ dùng một câu Phật hiệu này là được, sẽ hữu dụng.

Hải Hiền Lão hòa thượng, tôi cảm thấy Ngài đắc sự nhất tâm bất loạn, đại khái vào khoảng năm 30 tuổi. Bởi vì thông thường mà nói, niệm đến công phu thành phiến, người bình thường chỉ cần ba năm là đạt được. Với căn tánh như Ngài, ba năm là đạt được, một chút cũng không có gì kỳ lạ. Thêm ba năm, năm năm nữa, khẳng định sẽ nâng đến sự nhất tâm bất loạn. Lại thêm dăm ba năm nữa, Ngài liền chứng đắc lý nhất tâm bất loạn, chính là “đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh”, có lẽ là trước sau năm 40 tuổi thì Ngài đạt được rồi. Thọ mạng của Ngài, theo như tôi nghĩ cũng chỉ tầm khoảng bảy, tám mươi tuổi thôi. Ngài sống đến 112 tuổi, đó là nhờ Phật lực gia trì; Phật để Ngài trụ thế, để Ngài biểu pháp. Biểu pháp đến lúc nào? Biểu pháp đến khi nhìn thấy quyển sách này thì viên mãn, quyển sách này chính là “Nếu muốn phật pháp hưng, chỉ có Tăng khen Tăng”, bộ này do pháp sư Hoành Lâm biên soạn. Nhìn thấy quyển sách này, bạn xem, ba ngày trước khi Ngài vãng sanh, có mấy vị cư sĩ mang quyển sách này đến cho Ngài. Ngài không biết chữ, thấy người ta mang sách đến, “đây là sách gì thế?”. Người ta nói, sách này gọi là “Nếu muốn phật pháp hưng, chỉ có Tăng khen Tăng”. Ngài nghe được cái tên ấy vui mừng không kể xiết, liền đi đắp y, cầm lấy quyển sách này, giơ lên, yêu cầu mọi người chụp hình cho Ngài. Cả đời Ngài trước giờ chưa từng chủ động kêu người chụp hình, chưa hề; chưa từng có chuyện đó suốt một đời. Ngài cầm lấy quyển sách này…yêu cầu người ta chụp hình, đây là biểu pháp sau cùng. Biểu pháp viên mãn, ba ngày sau thì Ngài ra đi, ra đi hết sức tự tại.

Cái miếu nhỏ Lai Phật Tự chẳng ai coi ra gì, nhưng ba người đều có thành tựu như vậy. Đây là biểu pháp gì cho chúng ta vậy? Chính là một câu A Di Đà Phật này là thật, không phải giả. Bạn xem, người đầu tiên vãng sanh là mẹ của Ngài. Hải Hiền Lão hòa thượng năm đó 57 tuổi, còn mẹ Ngài 86 tuổi. Cuối đời mẹ Ngài, hai người anh em đều đã qua đời, mẹ Ngài không có người chăm sóc; Ngài bèn đón mẹ lên núi, trụ trong miếu. Mẹ Ngài từ nhỏ là đã ăn chay niệm Phật; có một ngày, mẹ Ngài nói với Hải Hiền pháp sư là bà muốn về quê. Hiền công khuyên bà, nhưng bà kiên trì nhất định phải về quê cho bằng được. Ngài vẫn là nghe lời mẹ, cùng theo bà trở về quê nhà. Thực tế mà nói, nhà cửa ở quê đã không còn. Trước kia Ngài làm đội trưởng đội sản xuất, nơi đó vẫn còn ba gian nhà tranh, không có ai ở. Ngài bèn quét dọn lại gian nhà tranh đó một chút, rồi hai người vào ở trong đó. Ở được hai ngày, bà cho gọi hết con gái và cháu gái trở về, gọi về hết. Sau đó, bà đích thân xuống bếp gói sủi cảo. Sau khi ăn xong, bà ngồi xếp bằng trên ghế, nói với mọi người: “Ta đi đây”, liền đi thật, hết sức tiêu diêu tự tại. Bà muốn trở về nhà, thực tế là để vãng sanh. Bà biết lúc nào thì bà ra đi, biết trước ngày giờ vãng sanh để cho con gái, cháu gái đích thân chứng kiến; khuyên họ niệm Phật, đây là thật không hề giả. Vị thứ hai vãng sanh là sư đệ Hải Khánh, pháp sư Hải Khánh, mất vào năm 82 tuổi. Ngài từ nhỏ đã xuất gia, xuất gia năm 11 tuổi, cũng là một câu Phật hiệu niệm suốt 70 năm. Đều không biết chữ, Hải Khánh cũng không biết chữ.

Hải Hiền Lão hòa thượng, một câu Phật hiệu niệm 92 năm. Không ít lần Ngài cùng với A Di Đà Phật gặp mặt, tôi ước tính có lẽ là phải trên mười lần. Ở vào cảnh giới đó của Ngài, muốn thấy Phật, Phật liền hiện thân. Vì sao? Vì “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”. A Di Đà Phật ở đâu? Không chỗ nào không có, không lúc nào không có. Pháp thân Phật, ý niệm của bạn vừa động là Ngài liền hiện thân. Ý niệm này là ý niệm thanh tịnh. Cho nên thông thường mà nói, niệm đến công phu thành phiến, cái duyên này liền sẽ đầy đủ. Những lời được nói trong kinh Lăng Nghiêm không phải là giả, Đại Thế Chí bố tát nói: “Nhớ Phật, niệm Phật, hiện tiền tương lai nhất định thấy Phật”. Hiện tiền là lúc chúng ta còn sống ở thế gian này nhìn thấy Phật, tương lai là vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc thấy Phật. Hiện tiền công phu thành phiến, cái này liền có cảm với Phật, Phật sẽ hiện thân. Bạn tuy không có cầu Phật, miễn bạn đạt đến công phu này, Phật sẽ hiện thân nói với bạn. Thọ mạng của bạn còn được bao lâu, đợi đến khi mạng chung, A Di Đà Phật sẽ nói: “ta sẽ đến tiếp dẫn con vãng sanh”, đây đồng nghĩa đã thọ ký cho bạn. Tín tâm của bạn liền trọn đủ, nguyện tâm của bạn sẽ không bao giờ bị lay chuyển. Bởi vì, bạn biết lúc nào thì bạn ra đi, thế thì rất tự tại. Từ công phu này nâng lên, nếu như chưa vãng sanh, từ mức công phu này nâng lên khoảng năm, ba năm khẳng định đạt đến sự nhất tâm bất loạn; lại thêm dăm ba năm nữa, quyết định đắc lý nhất tâm bất loạn….rất nhanh chóng! Sự việc này mà chúng ta cứ thế mà làm thì nhanh lắm. Ngài có thọ mạng dài đến như vậy, đó là do A Di Đà Phật dặn bảo Ngài phải biểu pháp. Vì ai mà biểu pháp vậy? Là vì chúng ta, vì Tịnh tông mà biểu pháp.

Bạn thấy đó, hiện nay bên Đại lục đối với bản hội tập này, biết bao người phản đối, biết bao người phê bình; khiến cho biết bao người niệm Phật, tu pháp môn này đều thối tâm rồi; không dám học nữa, đổi một bộ kinh khác, đổi thành bản của Khang Tăng Khải. Có rất nhiều người đến nói với tôi: “Bản hội tập này không đáng tin”, tôi nói mọi người: “Cứ đổi còn tôi không dám đổi”. Họ hỏi vì sao như vậy? Tôi nói cái bổn này là do thầy tôi truyền cho tôi, tôi có niềm tin vào thầy. Lão cư sĩ Lý Bỉnh Nam đưa bản này cho tôi, thế thì còn sai được sao? Thầy có thể làm hại tôi sao? Không bao giờ có chuyện đó. Tôi ở dưới hội của thầy, nghe được một bộ kinh Vô Lượng Thọ nhưng không phải là cái bản này, mà là bản của Khang Tăng Khải. Cho nên, bản của Khang Tăng Khải tôi từng học qua. Hết sức dụng tâm, từ đầu đến cuối nghe qua hết một lượt, nhưng lão sư lại mang cái bổn này đưa cho tôi, tôi xem cái bổn này đặc biệt hoan hỷ. Trước kia thầy từng giảng qua một lần, thầy tự mình dùng bút lông viết Chú giải lên đó, viết ngay trên bổn kinh rồi đem bổn đó đưa cho tôi. Đưa cho tôi sẽ có tác dụng, còn như đưa cho người khác sẽ không khởi được tác dụng. Sau khi Lão sư Lý vãng sanh, tôi đem bổn này cho in ra mười ngàn quyển. Hiện nay thì đã cho in nhiều lắm rồi, chắc cũng phải vượt hơn một triệu quyển. Đưa cho tôi sẽ có tác dụng, trước đây tôi có dùng bản này để giảng, lúc đó là ở Mỹ và Canada; trước sau đã giảng qua mười lần. Lúc đó, giảng kinh Hoa Nghiêm, kinh Hoa Nghiêm với kinh này là cùng một bộ.

Đại bổn của kinh Vô Lượng Thọ chính là Hoa Nghiêm, trung bổn Hoa Nghiêm là kinh Vô Lượng Thọ, tiểu bổn là kinh A Di Đà. Ba bộ kinh này là một thể, đều là giảng cùng một sự việc. Vì thế, chúng ta nhất định phải biết, chúng ta tuyệt đối không được bội thầy phản đạo. Thầy đã trao cho tôi thì tôi sẽ nhất môn thâm nhập, nhất định sẽ có thành tựu. Thành tựu gì cũng không nghĩ đến, chỉ muốn vãng sanh giống như Hải Hiền, Hải Khánh được tự tại đến như vậy. Rõ ràng, minh bạch, thông suốt, thấu đáo, không có điểm nào là không khiến người khâm phục. Ngài Hải Hiền lạy Phật, lạy mệt rồi thì nằm trên giường nghỉ ngơi, thế là vãng sanh. Có người nói với Ngài: “Ngày nào sư đi thì nói với chúng con một tiếng, chúng con đến trợ niệm cho sư”. Ngài nói: “Tôi không cần trợ niệm, trợ niệm không chắc ăn”. Tôi tự mình niệm Phật vãng sanh, không cần làm phiền người khác. Cho nên, cái đĩa của Ngài, cư sĩ Lưu Tố Vân, hiện nay tôi nghĩ cô ấy có lẽ đã xem được 500 lần rồi. Hai tháng trước gọi điện thoại nói với tôi, đã xem được 250 lần. Một ngày cô ấy xem năm lần, có lúc xem tới sáu, bảy lần. Càng xem càng có ý vị, muốn ngưng cũng không ngưng được. Bạn cứ từ từ mà xem, sẽ phát hiện được rất nhiều thứ, diệu không thể tả!

Hết thảy pháp không có tự tánh, không có tự thể, đều là sao? Đều là do duyên tụ hội. Duyên tụ hội thì liền có hình, duyên tan thì liền biến mất. Cái thân này của chúng ta, là do tứ đại ngũ uẩn hợp lại mà hiện ra tướng. Tứ đại là hiện tượng vật chất…là địa, thủy, hỏa, phong; còn thứ khác là hiện tượng tinh thần như thọ, tưởng, hành, thức. Bởi vậy, mới nói là ngũ uẩn hiện. Khi ngũ uẩn hợp lại cùng nhau thì hiện ra tướng, đến khi tan rã thì tướng sẽ không còn. Nhà cửa là giả thôi, nhà được hình thành như thế nào vậy? Là nhờ gạch, thép, xi măng, đều là nhờ vào những thứ này. Chất đống những thứ này ở đó, cứ y theo sơ đồ mà xây lên, thế là biến thành căn nhà, nó không có tự thể. Huệ Năng Đại sư nói: “Nào ngờ tự tánh”, đó là thật, là tự tánh chân thật. Vạn vật chỉ có một tự tánh; cho nên vạn vật với ta là một thể, đó chính là Tam tế tướng của a lại da. Tam tế tướng của a lại da là hết thảy vạn pháp cùng có, quan hệ này rất rõ ràng. Chúng ta với hết thảy chúng sanh có quan hệ gì? Là một thể. Cho nên, tâm yêu thương của Phật chính là từ bi, là từ trong một thể này lưu xuất ra.

Chữ “ái” này, là cái ái chân thành, ái một cách bình đẳng; cái “ái” không có phân biệt, cái “ái” không có chấp trước; là thật, không phải giả. Loại hiện tượng này, nếu như bạn muốn thấy, Phật có pháp phương tiện, dạy chúng ta nhìn đứa bé mới chào đời. Đứa trẻ chào đời trong vòng một trăm ngày, bạn thử quan sát cho tỉ mỉ, hoàn toàn hiển lộ ra thiên chân. Chúng không có phân biệt, không có chấp trước; không có khởi tâm, động niệm. Lão tổ tông Trung Quốc chúng ta có trí huệ, có đức hạnh nên nhìn ra rồi. Nhìn ra nên gọi đó là thiên chân, là thiên nhiên, là chân thật. Từ chỗ này mà nhìn ra, nên mong muốn làm sao có thể đem cái thiên chân này, vĩnh viễn lưu giữ không bao giờ thay đổi. Từ chỗ này mới hưng khởi được giáo dục. Suy nghĩ về loại giáo dục này được khởi lên bằng cách nào? Chính là từ đây mà ra. Phương pháp dạy, dạy cho trẻ con, đừng để chúng chịu sự ô nhiễm của hoàn cảnh bên ngoài. Dạy từ lúc nào? Từ khi người mẹ mang thai là bắt đầu dạy rồi, gọi là thai giáo. Người mẹ mang thai phải chú ý suy nghĩ, lời nói của mình, tức là tạo tác của cái thân này. Cho nên, hết thảy mặt trái, điều bất thiện; khi mang thai mười tháng đều phải hết sức cẩn trọng. Mười tháng chỉ có thiện niệm, không có ác niệm; để con trẻ cảm thọ cái khí phần này. Lời nói nhu hòa, nhất định không được nổi giận, không được có tâm ái dục; tức là giữa vợ chồng với nhau cũng phải duy trì lễ tiết, nó sẽ ảnh hưởng đến con trẻ.

Khi đứa trẻ chào đời, mở to đôi mắt là chúng đã bắt đầu đang nhìn, đang nghe, chúng đang học tập. Cho nên, những thứ chúng nhìn, chúng nghe, chúng tiếp xúc được toàn là mặt tốt, không được có mặt trái. Đệ Tử Quy là cha mẹ phải làm ra cho con cái nhìn vào, là như thế mà dạy chúng, chứ không phải chỉ dạy cho chúng đọc. Nếu như bản thân các bậc cha mẹ vẫn còn cha mẹ, thì phải tận hiếu để con trẻ nhìn thấy, ngày ngày đều thấy. Nhìn đến ba tuổi, nhìn một ngàn ngày, chúng liền có năng lực phân biệt thị phi thiện-ác. Ác thì chúng sẽ bài trừ, chúng không đến gần; còn thiện thì chúng sanh sẽ tâm hoan hỷ. Chúng sẽ có cái năng lực này, cho nên ngạn ngữ xưa Trung Quốc có câu: “Ba tuổi xem tám mươi”. Trẻ con ba tuổi mà dạy dỗ tốt, thế thì có thể nắm chắc trong lòng bàn tay; đến tám mươi tuổi chúng không bao giờ chuyển biến, không bao giờ thay đổi. Cái gốc này được cắm vững rồi, cái gốc này mà trồng xuống là Thánh nhân; chúng chưa đạt đến Thánh nhân thì là hiền nhân. Vì thế, Thánh hiền là nhờ dạy mà ra, Phật Bồ Tát cũng là dạy mà ra. Từ nền tảng Thánh hiền này mà hướng lên cao, chính là Phật Bồ Tát. Loại giáo dục này hiện nay không còn nữa, nói ra người ta không tin, thì làm sao mà khôi phục lại? Thế thì chúng ta phải làm ra cho xã hội nhìn thấy, nhất định phải làm cho nghiêm túc.

Hiện nay, truyền hình rất phiền phức, mạng internet hại người càng nghiêm trọng hơn; còn có điện thoại, thảy đều không thể dùng. Có những thứ này, con người có thể không tâm khí bao chao sao? Không thể nào. Những thứ này thảy đều phải vứt hết, ngay cả duyên cũng phải đoạn. Chúng ta thấy sắc nghe tiếng, sức dụ hoặc bên ngoài phức tạp hơn nhiều so với 50 năm trước. Tôi vào năm 1977, lần đầu đến Hồng Kông giảng kinh. Lúc đó, Hồng Kông còn rất chất phác, thuở ấy trên xe buýt vẫn chưa có quảng cáo; còn bây giờ trên xe buýt toàn là quảng cáo, khó coi biết chừng nào. Phong khí Hồng Kông của hơn 30 năm trước, hiền hậu hơn nhiều so với bây giờ, người với người không gạt nhau. Người hiện nay, tâm hoàn toàn đổi rồi. Lúc đó, cho dù là người xa lạ cũng biết tôn trọng người khác, bây giờ thì hoàn toàn mất rồi. Xã hội khôi phục lại truyền thống văn hóa, chúng tôi tin tưởng chuyện này; phải dựa vào đức của tổ tông, phải dựa vào Phật Bồ Tát và chúng thần đến bảo hộ. Bản thân chúng ta nỗ lực làm tấm gương tốt, bản thân mình ở ngay bổn phận của mình. Chúng ta đảm đương ngành nghề nào thì làm ra tấm gương tốt nhất, ngay trên cương vị của chính mình. Các ngành nghề liên kết lại, đây chính là điều tốt nhất, sẽ trở thành mô phạm xã hội điển hình.

Chúng ta chịu nỗ lực, chúng thần sẽ bảo hộ cho chúng ta, vì sao? Vì đây là ý của thần. Thần luôn hy vọng giữa con người với nhau phải chung sống hòa mục, bình đẳng đối đãi. “Gia hòa vạn sự hưng”, mọi người trong xã hội chung sống hòa mục, đây chính là thái bình thịnh thế; chúng ta đối với văn hóa của chính mình liễu giải không đủ. Nhận thức của Thang Ân Tỷ, ở thế kỷ này có thể tìm không ra người thứ hai có thể sánh với ông. Ông thật sự hiểu rõ, thật sự hiểu thấu triệt. Hơn nữa, ông còn so sánh các dân tộc, các nền văn hóa truyền thống trên thế giới. Ông có làm một cuộc so sánh, khẳng định văn hóa Trung Quốc là ưu tú nhất. Đại thừa Ấn Độ cũng không tệ, nhưng Đại thừa Ấn Độ suy yếu chí ít cũng đã ngàn năm rồi. Đại thừa hiện nay cũng ở Trung Quốc, nhưng Trung Quốc hiện tại là có danh mà không có thực. Cho nên, nhất định phải nỗ lực, từ từ bồi dưỡng nó trở lại, để nó hưng khởi trở lại một lần nữa.

Cái “không” có tự tánh này là điều mấu thốt. Biết rằng, “không” có tự tánh, bạn mới chịu buông xả; biết là một thể thì tâm yêu thương chân thành mới sanh khởi được. Vì vậy, đây là một giáo huấn cực kỳ quan trọng, để sản sinh ra cái khái niệm cơ bản nhất, gọi là “không”. “Cố danh vi không”, chữ “không” này, không phải coi nó như không có gì hết, nó có. Hiện giờ, mắt chúng ta nhìn thấy mọi thứ; nó có chứ, không phải là không. Khi bạn tỉ mỉ nhìn lại, thì giống như xem phim hoạt họa vậy, cứ từng tấm từng tấm chuyển động. Toàn thể vũ trụ chính là hình ảnh chuyển động. Tốc độ của nó nhanh bao nhiêu? Bạn xem, một giây là 2.100 ngàn tỷ lần sanh-diệt. Nó ở ngay trước mắt chúng ta, bao gồm cả cái thân này của chúng ta đều là như vậy. Nhưng chúng ta chẳng mảy may phát giác ra, nó là giả. Nếu sửa đổi quan niệm này lại, học truyền thống văn hóa, tu Phật pháp Đại thừa thì sẽ dễ dàng, không có. Ý niệm này, suy nghĩ ấy là nhìn thấu; mới thật có thể buông xả, buông xả thì đúng rồi.

Chúng ta xem tiếp: “Cho đến nhân duyên cũng chẳng có tướng nên bảo là vô tướng”. Phần trước là nhìn từ trên thể, nó không có tự thể; không có tự thể chính là “không”, chân không. Chân không mà không phải “không”, nó có tướng. Tướng là gì? Tướng là duyên sanh, cho nên tướng cũng là bất khả đắc. Tướng cũng là ở ngay trong cùng một tần suất như vậy; cũng là dưới tần suất cao 2.100 ngàn tỷ lần, mà sản sinh ra hiện tượng vật chất. Trước có hiện tượng tinh thần, từ trong hiện tượng tinh thần mà sản sinh ra hiện tượng vật chất. Cho nên, vật chất là giả không phải thật, đây gọi là vô tướng. Hiện nay, chúng ta ở chỗ này nói về “không”, nói về “vô tướng”. Nhà lượng tử lực học biết, họ đã khẳng định đối với sự việc này rồi.

“Vượt khỏi cái bị lấy (sở thủ), xa lìa tâm chấp lấy nên bảo là vô nguyện”, cái tâm chấp lấy là ý niệm. Có cái tâm ấy không? Nó là vọng tưởng, không phải thật, cũng là giả thôi. Bạn xem, vọng tưởng có thể sanh ra hiện tượng vật chất. Hiện tượng vật chất là giả, cái tưởng mà có thể sanh ra hiện tượng vật chất; cũng là giả, cũng chẳng phải thật. Thế cái gì mới là thật? Thật thì không sanh, không diệt. Ý niệm có sanh-diệt, mọi hiện tượng vật chất trên đời này đều có sanh-diệt. Có sanh có diệt chính là giả, chứ không phải thật. Thế thì chẳng nên để trong tâm làm gì, không sanh không diệt chính là thật. Không sanh không diệt là tự tánh, là bổn tánh, pháp tánh. Đây là thật, cái thứ này là thứ mà ai ai cũng có. Cho nên toàn bộ vũ trụ này, thật sự chỉ như một giấc mộng. Giấc mộng này, trong mộng như kính vạn hoa vậy, cái gì cũng có. Sau khi tỉnh lại thì cái gì cũng không còn, tỉnh mộng rồi toàn bộ đều không còn. Tỷ dụ, trong kinh Kim Cang nói rất hay: “Nhất thiết pháp hữu vi như mộng huyễn bào ảnh, như lộ diệc như điện (tức ánh chớp), ưng tác như thị quán”. Nó không tồn tại, chỉ như ánh chớp mà thôi, chỉ sáng lên một chút là biến mất, có tìm cũng chẳng thể tìm thấy vết tích của nó. Điều này dạy chúng ta nhìn thấu, nhìn thấu liền sẽ buông xả. Buông xả ắt chẳng còn tạo nghiệp, không tạo nghiệp liền có thể trở về với tự tánh. Đây là Phật pháp Đại thừa. Phật pháp Đại thừa dạy chúng ta minh tâm kiến tánh, lấy cái này làm mục tiêu học tập.

Trí Độ Luận lại nói, trong Đại Trí Độ Luận có dạy: “Vô nguyện nên chẳng tạo nghiệp sanh tử”. Cho nên, nó cũng được gọi là “vô tác”, “đoạn ác-tu thiện”. Nếu như chấp trước vào cái tướng “đoạn ác-tu thiện” thì gọi là tạo nghiệp. Tạo nghiệp thì tạo nghiệp gì vậy? Nghiệp Sáu nẻo luân hồi. Sáu nẻo luân hồi là do tự mình tạo, nên chính mình không ra nổi. Nếu như “đoạn ác-tu thiện” không chấp tướng, thế thì liền không tạo nghiệp. Vì sao? Vì như thế sẽ không cảm quả báo. Bạn tu thiện, thiện không để trong tâm, thế thì quả báo ở ba đường thiện sẽ không có. Còn như độ chúng sanh làm ác, bạn xem trong kinh Hoa Nghiêm, Thắng Nhiệt Bà La Môn ngu si, Cam Lộ Hỏa Vương sân hận, Phạt Tô Mật Đa Nữ là một kỹ nữ. Tham-sân-si, biện pháp sử dụng là sát đạo dâm. Họ tạo những ác nghiệp này, nhưng có phải chịu quả báo không? Không có. Vì sao? Vì trong tâm họ không có động ý niệm. Nhưng vì sao họ lại tạo cái nghiệp ấy? Đây là phương chước để độ chúng sanh. Dùng phương cách gì đều có thể dùng, nhưng bạn không được khởi tâm động niệm, không được phân biệt chấp trước. Có khởi tâm động niệm, có phân biệt chấp trước chính là tạo nghiệp. Phật Bồ Tát, đầu tiên là không có mình, cho nên các ngài không tạo nghiệp, bất luận làm cái gì cũng đều không tạo nghiệp.

Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta thị hiện. Trụ thế 80 năm, giảng kinh dạy học 49 năm, thế Ngài có tạo tác không? Không có. Đến sau cùng Ngài nói với chúng ta, Ngài “một lời cũng chẳng nói, một chữ cũng không thuyết”. Ai mà nói Phật thuyết pháp, đó là báng Phật, thế Ngài thuyết hết 49 năm là cái gì? Tất cả kinh đó đều là lời mà chư Phật đã nói. “Phật Phật đạo đồng”, những gì Ngài thuyết cùng với những gì mà chư Phật đã thuyết, hoàn toàn tương đồng. Các ngài không chấp tướng, độ chúng sanh nhưng không chấp tướng độ chúng sanh; giảng kinh dạy học, không chấp tướng giảng kinh dạy học. Đây chính gọi là không, vô tướng, vô nguyện pháp môn; đây là Bồ Tát Đại thừa; biểu hiện bên ngoài thì giống y như chúng sanh; ngày ngày đều làm nhưng trong tâm thanh tịnh, sạch sẽ, chẳng nhiễm mảy trần. Điều này, chúng ta rất khó làm đến được. Chúng ta học theo Ngài Hải Hiền là đúng rồi, trong tâm Ngài Hải Hiền chính là A Di Đà Phật. Ngoại trừ A Di Đà Phật ra, cái gì cũng không có. Ăn cơm trong tâm là A Di Đà Phật, không có nghĩ đến món ăn này ngon, món kia không ngon, không có ý nghĩ này. A Di Đà Phật không gián đoạn, làm việc, cày cấy, trồng rau, làm cái gì cũng đều là A Di Đà Phật.

Tâm là A Di Đà Phật, còn việc thì cũng làm giống như mọi người nhưng tâm là A Di Đà Phật. Đây gọi là thật công phu, thật công phu sẽ sanh thật trí huệ. Cho nên đối người, tiếp vật, xử lý đều vô cùng thỏa đáng; không có làm sai. Nghi nan tạp chứng của chúng sanh mang đến thỉnh giáo với bạn, bạn tùy miệng là đã giải đáp được cho họ, không có nói sai. Đấy là cái gì? Là không dùng vọng tưởng. Vọng tâm là a lại da, 8 thức 51 tâm sở là vọng tâm. Ngài không dùng đến cái đó, nên bảo là chuyển Tám thức thành Tứ trí; chuyển a lại da thành “đại viên cảnh trí”. Chiếu kiến vạn pháp, chuyển mạt na, mạt na là chấp trước. Đem mạt na chuyển thành bình đẳng tánh trí, chuyển ý thức thứ sáu thành diệu quan sát trí. Thức thứ sáu là phân biệt, thức thứ bảy là chấp trước; không phân biệt, không chấp trước. Chuyển năm thức phía trước thành “thành sở tác trí”, thành tựu hết thảy vô lượng vô biên công đức, đây chính là Tứ trí Bồ đề. Ý thức thứ 6 không phân biệt, chính là diệu quan sát; không chấp trước là bình đẳng tánh. Chuyển ...thì từ hai loại này mà chuyển, chuyển cái nhân của hai loại này thì thức thứ tám cùng với năm thức trước sẽ chuyển theo, kết quả sẽ chuyển được quả. Cho nên, tu hành chỉ cần tu cái này; không phân biệt, không chấp trước thì từ trên hai cái này mà hạ công phu.

Cả đời Hải Hiền Lão hòa thượng phân biệt chấp trước là A Di Đà Phật. Ngoại trừ cái này ra, cái gì cũng không có, thật sự buông bỏ tất cả mọi phân biệt chấp trước. Cho nên, nhìn thấy cái gì cũng tốt, nhìn cái gì cũng đều hoan hỷ. Vì sao? Vì toàn là tự tánh biến hiện, toàn là tánh đức, đây gọi là minh tâm kiến tánh. Từ trong mọi hiện tượng mà nhìn thấy Pháp tánh một cách rõ ràng, rành mạch. Pháp tánh không sanh không diệt, Pháp tánh có tốc độ cực nhanh, tần suất cao này sản sinh ra huyễn tướng của toàn thể vũ trụ. Cho nên, họ là vô nguyện mà phổ độ chúng sanh; không đem việc độ chúng sanh để vào trong tâm. Sự việc này có thể làm tốt được không? Lúc làm việc thì dụng tâm. Sau khi làm xong rồi thì không để trong tâm, người này có công phu khá lắm. Còn như lúc làm cũng không để trong tâm, thì coi như công phu thành thục rồi. Hôm nay, chúng ta học Ngài Hải Hiền, bất luận mọi thời mọi chỗ toàn là A Di Đà Phật. Ngoại trừ A Di Đà Phật ra, không còn thứ nào khác nữa. Người này một đời là thành tựu, đắc lực là nhờ vào một câu Phật hiệu này. “Một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu”, “đọc sách ngàn lần, nghĩa kia tự hiểu”, Ngài niệm A Di Đà Phật không chỉ có ngàn lần. Thật sự nghe lời, thật làm, 92 năm không chuyển hướng, một mực mà niệm.

Phần sau vẫn là lời trong Đại Trí Độ Luận: “Quán các pháp ‘không’ gọi là ‘không’; trong cái ‘không’ đó chẳng thể giữ lấy ‘tướng’; ngay khi ấy, chuyển được cái ‘không’ nên gọi là vô tướng. Trong vô tướng, chẳng có thứ gì được làm ra để sanh trong Tam giới, nên ngay khi ấy chuyển được vô tướng nên gọi là vô tác (tức là vô nguyện)”. Tất cả mọi pháp đều bất khả đắc, ngay cả Phật pháp cũng là như vậy, Phật pháp là duyên sanh. Cho nên trong kinh Kim Cang, Phật nói với chúng ta: “Pháp còn phải xả, huống hồ phi pháp”, cái pháp đó là chỉ cho Phật pháp. Phật pháp cũng không thể để trong tâm, để trong tâm thì sai rồi. Trong tâm thanh tịnh của tự tánh, không hề có Phật pháp. Phật pháp là pháp phương tiện của Phật, là bởi do chúng ta mê rồi; Ngài muốn giúp chúng ta phá mê khai ngộ. Sau khi khai ngộ, chân thật khai ngộ, bệnh liền hết thì thuốc cũng phải bỏ. Phật pháp là thuốc giúp bạn khai ngộ; khai ngộ rồi thì đến cái pháp đó cũng phải bỏ. Bạn dạy cho người ta thì có thể dùng đến, nhưng cũng phải dạy người; khai ngộ rồi thì phải buông xả. Huệ Năng Đại sư nói rất hay: “Xưa nay không một vật, chỗ nào dính bụi nhơ”. Câu “xưa nay không một vật” thật là phi phàm. Buông xả một cách triệt để, không, vô tướng, vô nguyện liền nhập vào pháp môn này.

Phần sau dùng ví dụ để nói: “Ví như cái thành có ba cửa; một thân người chẳng thể cùng lúc vào được ba cửa”. Đồng thời, một lúc là đồng thời, một cơ thể cùng lúc không thể đi vào ba cái cửa được, bạn chỉ có thể đi vào từ một cửa. “Nếu muốn vào thành, phải theo một cửa mà vào”, chứ không thể vào ba cửa. Căn tánh mỗi người khác nhau, có người từ cửa “không” khai ngộ; có người cửa “không” thì lại không được, họ không thể khai ngộ, mà nhờ vô tướng mà khai ngộ. Có người thì nhờ không, còn vô tướng thì hành không thông; có người từ vô nguyện mà khai ngộ. Sau khi bước vào thì trên thực tế mà nói cả không, vô tướng, vô nguyện đều đắc được hết; đạt được một cách viên mãn, chỉ bạn có thể tiến nhập vào. Đây là ví dụ, không, vô tướng, vô tác. Ba cái cửa này, “nếu người theo cửa ‘không’ mà vào, chẳng thấy là ‘không’”, không chấp cái tướng; không “cũng chẳng chấp tướng, thì người ấy ngay khi đó đã xong việc”, không cần thiết đến hai cửa còn lại nữa. “Nếu ai vào cửa không lại chấp tướng cho rằng mình đắc cái không ấy; cho nên người ấy chẳng qua nổi khỏi cửa”. Vì sao? Vì họ chấp tướng rồi; chấp tướng liền không bước vào được. “Đường thông hóa nghẽn”, không qua nổi; “nếu trừ được tướng không”, không chấp tướng; không không chấp tướng “không” thì họ liền vô tướng; từ vô tướng mà bước vào. “Nếu tâm chấp trước tướng vô tướng”, trong tâm có cái vô tướng thì lại không bước vào được. Họ “sanh hí luận thời để trừ tướng vô tướng, phải vào cửa vô tác”; “ý nói: không, vô tướng, vô nguyện, ví như ba cái cửa. Do pháp môn này khế nhập thành Niết bàn, thật tướng của các pháp”.

Trên kinh Kim Cang có một câu nói, nói rất rõ: “Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng”. Có lúc bạn có thể dùng nó, nhưng không được chấp trước nó, vừa chấp trước là sai ngay. Trong cuộc sống sinh hoạt thường ngày, xử việc, đối người, tiếp vật cùng với tất cả chúng sanh không hề khác biệt. Trên thực tế hoàn toàn khác, vì sao? Vì chúng sanh khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước; Phật Bồ Tát không có khởi tâm động niệm, không phân biệt, chấp trước, đây là chân thật nhập môn rồi. Nhập môn tức là thật tướng các pháp, họ đối với thật tướng hoàn toàn thấu suốt. Khế nhập chân tướng, chẳng ngại giả tướng giống như Thích Ca Mâu Ni Phật thuở còn tại thế. Thích Ca Mâu Ni Phật đã thành Phật từ kiếp lâu xa rồi, không phải hiện nay mới thành Phật, mà là Cổ Phật tái lai; vì chúng ta biểu pháp, vì chúng ta biểu diễn. Nhiều đời Tổ sư Đại đức ở Trung Quốc, có người là Cổ Phật tái lai, đồng học Tịnh tông rất nhiều người đều biết. Ngài Thiện Đạo là A Di Đà Phật tái lai, Ngài Vĩnh Minh Diên Thọ là A Di Đà Phật tái lai, chuyện này mọi người đều biết; Đại sư Trí Giả tông Thiên Thai là Thích Ca Mâu Ni Phật tái lai; Phật Bồ Tát ở Trung Quốc hiện làm thân tỳ kheo. Cái này phải biết, đều là vì chúng ta làm gương, làm mô phạm điển hình. Chúng ta phải biết cách nhìn, phải biết nên học tập như thế nào.

Phần sau bảo: “Nếu ai từ cửa ‘không’ đi vào nhưng chẳng thấy không tướng”, tuyệt đối không chấp vào không. Chấp trước “không”, thế thì chẳng phải “không”, vì bạn vẫn còn một cái “không”, đó không phải thật là “chân không”. Trong chân không, đến cái “không” cũng không có, nên nhất định không được chấp trước, đây mới có thể bước vào. “Liền vào thẳng ngay tòa thành Niết bàn”, Niết bàn tức là chứng quả, là quả vị cứu cánh. “Nếu thấy có tướng không”, trong tâm bạn vẫn còn cái tướng không, liền không thể nhập vào. Phải trừ khử cái tướng không ấy, trừ khử thì liền đổi một danh xưng khác. Bước vào được rồi thì gọi là vô tướng.

“Nếu như chấp tướng của vô tướng thật sự là tướng vô tướng thì cũng chẳng thể vào được. Để trừ tướng vô tướng này, cần phải từ cửa vô tác (tức là vô nguyện) vào thẳng trong thành. Vì vậy, kinh dạy: Nhập không, vô tướng, vô nguyện pháp môn”, ba cái cửa này. Bạn làm thế nào có thể khế nhập vào tự tánh? Tông môn, Giáo hạ. Tông môn thì tương đối dứt khoác hơn, như dao bén phác sạch cỏ hoang. Buông xả hoàn toàn cái này, ở đâu mà tu? Ngay nơi sáu căn. Cái này phải nhớ, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị, thân thể xúc chạm, ý biết. Sáu căn đối với cảnh giới sáu trần, không phân biệt, không chấp trước chính là Bồ Tát. Nhìn thấy rõ ràng, nghe được rành rẽ, đó là gì? Đó là trí huệ Bát nhã, Chiếu kiến. Vì sao không chấp trước? Vì biết nó là giả, không phải thật, tức là Chân như bổn tánh; nó không phải “không” nhưng nó không có hiện tượng, không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, không có hiện tượng tự nhiên, cho nên gọi nó là “không”. Không “không” có nghĩa là “vô”, nó có thể hiện; gặp duyên nó hiện, năng hiện hiện tượng tự nhiên, năng hiện hiện tượng tâm lý, năng hiện hiện tượng vật chất. Tuy hiện nhưng những tướng đó là giả, tướng không phải thật, tướng là pháp sanh-diệt. Cho nên, thảy đều không thể chấp trước. Sau khi bạn chân thật khế nhập vào, cuộc sống của bạn rất là an lạc vui tươi, vô ưu vô lo; không có tạp niệm, không có vọng tưởng. Nhưng cái gì cũng biết, đó là huệ, đầy đủ vạn đức vạn năng. Chữ “vạn” đó không phải là số tự, trên thực tế là toàn đức toàn năng, một cách viên mãn. “Đức” là công đức, “năng” là năng lượng; ngày nay bảo là “năng lượng”, cũng tức là hết thảy pháp thế xuất thế gian, không có cái gì bạn không thể làm được, mọi thứ đều thông. Vì sao? Vì nó là tánh đức của tự tánh, chứ không phải từ bên ngoài đến.

Mục bên dưới này hiển thị tác dụng của nó: “Thiện lập phương tiện, hiển thị Tam thừa”, đây là vì giáo hóa chúng sanh. Chúng sanh có cảm, tự nhiên liền có ứng, vì chúng sanh mà thị hiện. Thế có khởi tâm động niệm không? Không có. Nếu như khởi tâm động niệm, họ liền đọa xuống thành phàm phu; không khởi tâm, không động niệm, tự nhiên có cảm. Giống như chúng ta gõ trống vậy, gõ một cái, gõ mạnh thì tiếng vang lớn, gõ nhẹ thì tiếng vang nhỏ, nó tuyệt đối không cố ý. Anh gõ thì tôi phải vang, anh không gõ thì tôi không vang, không phải thế, nên mới gọi là “pháp nhĩ như thị”. Tự động nó như thế, không có chút mảy may miễn cưỡng nào. “Khéo lập phương tiện”, “phương” là phương pháp, “tiện” là tiện dụng, là phương pháp thỏa đáng nhất; phương pháp tốt nhất thì xưng là phương tiện. “Sách Pháp Hoa Văn Cú giảng: Phương là phương pháp, tiện là dùng”, là khởi tác dụng; “sách Pháp Hoa Huyền Tán ghi: Tạo tác, thực hành thì là phương”. Những gì bạn làm có quy tắc, là một tấm gương tốt, đây là nghĩa của từ “phương”. “Khéo thích ứng căn cơ là tiện”, những gì mà chúng sanh yêu thích, chúng sanh cần đến, bạn hoàn toàn có thể đáp ứng cho họ, đây gọi là “tiện”. Nhưng bản thân mình không có khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước, đây gọi là “thiện”. Nếu như có khởi tâm động niệm, thích ứng căn cơ thì cái “tiện” này là pháp thế gian, đây là nằm trong Thập Pháp giới, đây không gọi là thiện; thiện-tuy rằng làm nhưng không chấp tướng.

“Sách Pháp Hoa Nghĩa Sớ nói: Phương tiện là tên khác của thiện xảo”, thiện xảo là khởi dụng của trí huệ. Cho nên, thể của nó là trí huệ; khởi tác dụng gọi là thiện xảo phương tiện. Trong kinh Đại Tập cũng nói: “có thể điều phục chúng sanh; khiến cho họ quy hướng; Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác thì gọi là phương tiện”, đoạn này nằm trong kinh Đại Tập. Đoạn này nói ra mục tiêu, giáo hóa cũng như giúp đỡ chúng sanh, đó chính là “A nậu đa la Tam miệu Tam Bồ đề”. Đây là tiếng Phạn, dịch sang ý nghĩa Trung Quốc: “A” dịch là “Vô” (A Di Đà Phật thì chữ “A” đó cũng là “Vô”), “Di Đà” lịch là “Lượng”, gọi là “Vô lượng”, “Phật” dịch là “Giác”. Dịch ra toàn bộ thì chính là “Vô Lượng Giác”, cũng được dịch là “Vô Lượng Thọ”. “Thọ” là từ trên “Đức” mà nói, “Giác” là từ trên “Trí huệ” mà nói, trí huệ vô lượng, công đức vô lượng…A Di Đà Phật, “Di Đà” dịch là “Lượng”, “Nậu đa la” dịch là “Thượng”, “Tam” là “Chánh”, “Miệu” dịch là “Đẳng”. Tiếp theo, lại là “Chánh”, “Bồ đề” dịch là “Giác”. Cho nên, toàn bộ dịch sang tiếng Trung là: “Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác”. Vì sao không dịch thẳng nó ra vậy? Vì tôn trọng nên không dịch, chính là có ý như vậy.

Học Phật là học cái gì? Chính là học Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Chánh Giác là A La Hán; Chánh Đẳng Chánh Giác là Bồ Tát; Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác là thành Phật. Cho nên Phật, Bồ Tát, A La Hán, đây là danh xưng ba học vị, mỗi người đều có thể lấy được. Điều kiện gì thì có thể lấy được? Chính là A nậu đa la Tam miệu Tam Bồ đề. Bạn chỉ có Tam Bồ đề, bạn lấy được học vị A La Hán, Bích Chi Phật; nếu như là Tam miệu Tam Bồ đề, tức là Chánh Đẳng Chánh Giác, thì là Bồ Tát; thêm vào Vô Thượng nữa thì đó là Phật; là cảnh giới cao nhất, không có ai cao hơn được Ngài nữa rồi. Cho nên Phật, Bồ Tát, A La Hán là do như vậy mà có; chứ không phải nói bạn đọc bao nhiêu kinh là được. Không phải thế, chẳng can hệ gì đến điều ấy cả, chỉ liên quan đến câu này. Bạn đạt được quả vị thế nào, hoàn toàn thuộc về câu này. Vì vậy, tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn đều là ngay nơi câu này, vả lại thảy đều có thể chứng được. Chân thật là pháp môn bình đẳng, không có cao thấp. Nếu chúng ta hỏi, kinh Thánh của Kito giáo có được không? Hay kinh Koran của đạo Hồi, liệu có được không? Được, chỉ cần dùng “một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu”, “đọc sách ngàn lần, nghĩa kia tự thấy” đều có thể khai ngộ; chứ không chỉ riêng gì tám vạn bốn ngàn pháp môn của nhà Phật.

Vì thế, đằng sau Phật giáo còn có một câu nữa là: “Vô lượng pháp môn”, đó là bao gồm hết thảy mọi pháp thế gian, không một pháp nào chẳng thể đạt đến cảnh giới này. Do đó, nhà Phật thường nói: “Phật pháp vô biên”, nghĩa là không có biên giới. Có pháp nào chẳng phải là Phật pháp đâu! Chưa hề nghe nói qua. Kinh Thánh của Kito giáo không phải Phật pháp, chưa hề nghe có cách nói như vậy. Đạo Bà La Môn không phải Phật pháp, Đại đức Tông môn thường hay hỏi để thử học trò, anh biết không? Biết thì toàn bộ đều phải; không biết thì kinh Vô Lượng Thọ cũng không phải là Phật pháp. Vì sao? Vì anh chấp tướng. Nếu vậy thì cả kinh Hoa Nghiêm cũng không phải Phật pháp, anh đem nó bỏ vào trong tâm, sai rồi. Trong tâm nhất định phải thanh tịnh, sạch sẽ, chẳng chút vướng bận; thế thì đúng rồi, ắt liền thành tựu. Vì thế, có thể điều phục chúng sanh, khiến cho họ quy hướng. Chứng đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đây gọi là phương tiện.

“Hội Sớ cũng nói”, Hội Sớ dẫn lời được nói trong kinh Duy Ma, “Trí Độ Bồ Tát mẫu, phương tiện dĩ vi phụ”. Đây là dùng ví dụ để nói, Trí độ năng sanh trí huệ. Cái trí huệ này là trí huệ Bát nhã vốn đầy đủ trong tự tánh, nó có thể sanh hết thảy trí huệ. Hết thảy trí huệ này là khởi tác dụng. Cho nên, phương tiện là cha; phương tiện là hậu đắc trí, là trí huệ khởi tác dụng. Vô lượng vô biên, mẹ đại biểu cho căn bản trí, cha đại biểu cho hậu đắc trí. Đầy đủ hai loại trí huệ này thì có thể phổ độ chúng sanh. “Hiểu thấu suốt không, vô tướng là đại trí”, đây chính là căn bản trí. “Tùy nghi sắp bày, thi hành là phương tiện”, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, đây là phương tiện; không có bất kỳ một phương pháp nhất định nào để giáo hóa chúng sanh. Ý niệm của phàm phu thường hay biến đổi, phương pháp của Bồ Tát cùng sẽ đổi theo. Nhưng dù có biến đổi thế nào, đều không thể vượt hơn được thiện xảo phương tiện của các ngài. Pháp này diệu, gọi là diệu huệ.

“Phương tiện có hai thứ, một là hiểu sâu, không mà chẳng chấp tướng thọ chứng”. Phật truyền pháp cho bạn, bạn tiếp nhận rồi; dùng tâm truyền tâm chứ không có pháp hiển bày trên thực tế, còn có chứng. Vì thế không chấp tướng, không chấp thọ, không chấp chứng. Cái chữ “không” này thông với ba từ sau, đây là chứng đắc chân thật. Tướng, thọ, chứng….dù bạn chỉ chấp một cái thôi thì đó là giả, bạn vẫn chưa chứng đắc. Vì thế, trong kinh Lăng Nghiêm nói đến cảnh giới cao nhất là thành Phật: “Quy vô sở đắc”, quy vô sở đắc chính là cái mà chỗ này đang nói đến, “hiểu sâu ‘không’ mà chẳng chấp tướng thọ chứng”. Quy vô sở đắc, về đến tự tánh, những thứ bạn đạt được đều là thứ vốn sẵn có trong tự tánh, không phải từ bên ngoài đến mà là vốn có sẵn. Vốn sẵn trí huệ viên mãn, vốn sẵn đức năng vô lượng, vốn sẵn tướng hảo vô lượng, thế thì tốt biết mấy. Thế thì cái tướng đó hiện ra là tướng gì? Là cõi Thật Báo Trang Nghiêm của Hoa Tạng Thế Giới. Nơi đây bạn hoàn toàn nhìn ra được tất cả, đều hiển thị toàn bộ; trí huệ, đức năng, tướng hảo đều là viên mãn, không có chút mảy may khiếm khuyết nào. Không giống với Thập Pháp giới, càng chẳng tương đồng với Lục đạo luân hồi.

Thứ hai là: “Do lý thật tướng thẳm sâu không ai tin nhận nổi, nên phải dùng phương tiện dụ dẫn quần sanh khiến cho họ giác ngộ dần dần. Đức ấy rộng lớn chỉ có bất Nhị thừa (tức là, không thuộc hàng Nhị thừa) mới làm nổi”. Đây không phải điều mà người Nhị thừa có thể làm nổi, “vì thế, bảo là khéo lập”.

Hôm nay thời gian tới rồi, chúng ta học đến chỗ này.

**A Di Dà Phật.**